

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 21-12-2018
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia
đình ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Hồng Biên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Trí

Bà Võ Thị Tuyết Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bạch Phiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 21 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 239/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2018 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990.

Địa chỉ cư trú: Ấp TL, xã TM, huyện CM, tỉnh AG.

- Bị đơn: Anh Lê Văn H1, sinh năm 1989.

Địa chỉ cư trú: Khóm TĐA, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh ĐT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn H1 chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Thanh Bình ngày 18/01/2013. Hôn nhân giữa chị H và anh H1 trên cơ sở quen biết, tự tìm hiểu. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do anh H1 thường xuyên nhậu và đánh vợ con, không giúp chị H trong việc nuôi dưỡng con chung. Khoảng tháng 01/2014, anh H1 đi làm ăn xa đến nay không trở về. Hiện nay, không biết anh H1 ở đâu, không ai liên lạc được với anh H1. Chị H yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với anh H1. Ngày 06/8/2018, Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình ban hành Quyết định số

01/2018/QĐDS-ST, tuyên bố anh Lê Văn H1 mất tích.

Nay chị Nguyễn Thị H yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn H1.

Về con chung: Chị H và anh H1 có một con chung tên Lê Thị Kim H2, sinh ngày 06/8/2009. Hiện nay, con chung đang sống chung với chị H. Sau khi ly hôn, chị H yêu cầu nuôi con chung tên Lê Thị Kim H2, sinh ngày 06/8/2009, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh Lê Văn H1 vắng mặt, không có ý kiến trình bày:

Anh Lê Văn H1 mất tích theo Quyết định số 01/2018/QĐDS-ST ngày 06/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình.

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm:

- Giấy chứng nhận kết hôn giữa anh Lê Văn H1 và chị Nguyễn Thị H (bản sao chứng thực).
- Trích lục khai sinh của Lê Thị Kim H2 (bản sao).
- Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích (bản sao chứng thực).
- Quyết định tuyên bố một người mất tích (bản sao y).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn H1. Sau khi ly hôn chị H yêu cầu nuôi con chung tên Lê Thị Kim H2, sinh ngày 06/8/2009, không yêu cầu cấp dưỡng. Do đó, đây là vụ án hôn nhân và gia đình “*V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Lê Văn H1 cư trú tại khóm TĐA, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh ĐT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Lê Văn H1 mất tích theo Quyết định số 01/2018/QĐDS-ST ngày 06/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình; được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai nên Tòa án xét xử vắng mặt anh H1 là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn H1.

Xét thấy, chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn H1 chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Thanh Bình ngày 18/01/2013. Hôn nhân giữa chị H và

anh H1 trên cơ sở quen biết, tự tìm hiểu. Khoảng tháng 01/2014, anh H1 đi làm ăn xa đến nay không trở về. Hiện nay, không biết anh H1 ở đâu, không ai liên lạc được với anh H1. Chị H yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với anh H1. Ngày 06/8/2018, Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình ban hành Quyết định số 01/2018/QĐDS-ST, tuyên bố anh Lê Văn H1 mất tích.

Tại khoản 3 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *“Trường hợp vợ hoặc chồng của người bị tuyên bố mất tích xin ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình”*.

Tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Trong trường hợp vợ, chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn”*.

Mặc khác, trong quá trình chị H và anh H1 chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, do không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hiện nay, chị H không còn tình cảm với anh H1. Như vậy, hôn nhân giữa chị H và anh H1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Do đó, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Lê Văn H1 là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh H1 có một con chung tên Lê Thị Kim H2, sinh ngày 06/8/2009. Hiện nay, con chung đang sống chung với chị H. Sau khi ly hôn chị H yêu cầu nuôi con chung tên Lê Thị Kim H2, sinh ngày 06/8/2009, không yêu cầu cấp dưỡng.

Xét thấy, cháu H2 hiện nay đang sống chung với chị H và có nguyện vọng muốn tiếp tục sống chung với chị H; anh H1 mất tích theo Quyết định số 01/2018/QĐDS-ST ngày 06/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình. Do đó, giao cháu H2 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Do chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa chị H xác định chị H và anh H1 không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 68 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 56, Điều 58, Điều 70, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Lê Văn H1.

- Về con chung: Tiếp tục giao cháu Lê Thị Kim H2, sinh ngày 06/8/2009 cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng, anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H và anh H1 được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số BH/2017/0004259 ngày 26/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình. Như vậy, chị H đã nộp xong tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- UBND TT.TB, H. Thanh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Võ Văn Hồng Biên